

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2023/HS-ST

Ngày: 15/5/2023

NH DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Vũ Thanh Phương

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Thành Lộc, ông Phạm Minh Khiết

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Kim Cương - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Đình Nhân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 109/2023/TLST-HS ngày 17/4/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 271/2022/QĐXXST-HS ngày 26/4/2023, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn C T; Sinh năm: 20hh, tại: T; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp N, xã T, huyện C, tỉnh T; Chỗ ở: vv ấp yy, xã L, huyện B, Thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: hh/12; Nghề nghiệp: Không; Giới tính: Nam; Họ tên cha: Nguyễn V T; sinh năm: 19hh; Họ tên mẹ: Đoàn T S, sinh năm: 19uu; Bị cáo chưa có vợ con.

- Tiền án: không;

- Tiền sự: Ngày yy, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chấp hành xong ngày 31/08/2020.

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/03/2021 (*Bị cáo có mặt*);

2 Võ M Đ; Tên gọi khác: Đ; Sinh năm: 19jj, tại: T; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: gg T, Phường V, quận G, T; Chỗ ở: bb L, Phường r, Quận h, T; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: nn/12; Nghề nghiệp: Không; Họ tên cha: Võ M L, sinh năm: 19pp (đã chết); Họ tên mẹ: Nguyễn T H, sinh năm: 19ll; Bị cáo chưa có vợ con.

- Tiền án, tiền sự: không.

- Nhân thân:

+ Năm uu, bị Tòa án quân sự Quận 7 xử phạt 02 năm 06 tháng tù giam về tội “Cướp giật TT sản”, đã chấp hành xong.

+ Năm ll, bị Tòa án nH dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù giam về tội “Trộm cắp TT sản”, đã chấp hành xong bản án và án phí ngày 18/07/2016.

+ Năm kk, bị Tòa án nH dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xử phạt 12 tháng tù giam về tội “Trộm cắp TT sản”, đã chấp hành xong bản án ngày 11/03/2018, đóng án phí ngày 04/7/2017.

+ Năm ee, bị Ủy ban nH dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp đưa đi cai nghiện bắt buộc tại trung tâm tiếp nhận đối tượng xã hội Bình Triệu.

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/03/2021 (*Bị cáo có mặt*);

3 Huỳnh K S; Tên gọi khác: C; Sinh năm: 19kk tại T; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: hh H, Phường n, Quận u, T; Chỗ ở: như trên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: k/12; Nghề nghiệp: Không; Giới tính: Nam; Họ tên cha: Huỳnh C K, Sinh năm: 1900; Họ tên mẹ: Trương Thị T P, sinh năm: 19; Bị cáo chưa có vợ con.

- Tiền án: không;

- Tiền sự:

+ Ngày llll, bị Tòa án nH dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Chấp hành xong ngày 30/11/2020.

+ Ngày llll, bị Tòa án nH dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Chấp hành xong ngày 25/5/2018.

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/09/2021 (*Bị cáo có mặt*);

4. Lại V T; Tên gọi khác: Q; Sinh năm: 19kk, tại: Thành phố H; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: nn Tỉnh LỘ xx, phường A, quận B, Thành phố H; Chỗ ở: Không nơi ở nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: bb/12; Nghề nghiệp: Không; Họ tên cha: Lại V T, sinh năm: (đã chết); Họ tên mẹ: Thái T N, sinh năm: 19ll; Bị cáo chưa có vợ con.

- Tiền án: không.

- Tiền sự: Năm kk, bị Tòa án nH dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định áp dụng biện pháp đưa đi cai nghiện bắt buộc, chấp hành xong ngày 08/11/2019.

- Nhân thân:

+ Năm uu, bị Tòa án nH dân quận Bình Tân xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp TT sản”, đã chấp hành xong hình phạt ngày 23/06/2015, đóng án phí ngày 22/11/2012.

+ Năm kk, bị Công an quận Bình Tân xử phạt hành chính về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/02/2021 (*Bị cáo có mặt*);

5. Lương Q H; Tên gọi khác: T; Sinh năm: 19gg, tại: Thành phố H; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: VV C, Phường v, Quận n, Thành phố H; Chỗ ở: Không nơi ở nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: o/12; Nghề nghiệp: Không; Họ tên cha: Lương V H, sinh năm: 19ll; Họ tên mẹ: Mai T H, sinh năm: 19rr; Bị cáo chưa có vợ con.

- Tiền sự: Năm yyyy, bị Tòa án nH dân quận Bình Tân ra quyết định áp dụng biện pháp đưa đi cai nghiện bắt buộc Nhị Xuân, đã chấp hành xong ngày 20/03/2019.

- Tiền án: Ngày yyyy, bị Tòa án nH dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp TT sản” đã chấp hành xong hình phạt ngày 20/03/2012, chưa đóng án phí.

- Nhân thân:

+ Ngày yyyy, bị Tòa án nH dân quận Bình Tân xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp TT sản”, đã chấp hành xong hình phạt ngày 12/03/2010, đóng án phí ngày 30/08/2010.

+ Năm yyyy, bị Công an xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” đã chấp hành.

+ Năm yyyy, bị Tòa án nH dân quận Bình Tân ra quyết định áp dụng biện pháp đưa đi cai nghiện bắt buộc Nhị Xuân, đã chấp hành xong ngày 29/11/2016.

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/02/2021 (*Bị cáo có mặt*);

6. Trần T H; Sinh năm: jjjj, tại: T; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: nn ấp mm, xã B, huyện B, Thành phố H; Chỗ ở: Không nơi ở nhất định; Quốc tịch:

Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: pp/12; Nghề nghiệp: Không; Họ tên cha: Trần T S, sinh năm: 19lll; Họ tên mẹ: Lê T T, sinh năm: 19ll; Bị cáo chưa có vợ con.

- Tiền án, tiền sự: không.

- Nhân thân:

+ Ngày kkkk, bị Tòa án nH dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù giam về tội “Trộm cắp TT sản”, thời hạn tù tính từ ngày 31/3/2021 theo bản án số 34/2022/HS-ST ngày 18/02/2022.

+ Ngày kkkk, bị Tòa án nH dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 tháng tù giam về tội “Trộm cắp TT sản”, thời hạn tù tính từ ngày 31/3/2021 theo Bản án số 23/2022/HS-ST ngày 22/02/2022.

- Bị cáo đang chấp hành án tại trại giam Phước Hoà, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang theo Bản án của Tòa án nH dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh và Bản án của Tòa án nH dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. *(Bị cáo có mặt)*.

Những người tham gia tố tụng:

Bị cáo: Nguyễn C T, Lại V T, Võ M Đ, Huỳnh K S, Lương Q H, Trần T H.

Bị hại:

1. Chị Đoàn N T, sinh năm 19mm. Địa chỉ: số X, đường Y, phường M, quận B, T. *(vắng mặt)*

2. Anh Đặng V B, sinh năm 19mm. Địa chỉ: số X, đường Y, phường M, quận B, T. *(vắng mặt)*

3. Anh Đặng C L, sinh năm 1976. Địa chỉ: số X, đường Y, phường M, quận B, T. *(vắng mặt)*

4. Chị Đặng T T T, sinh năm 1980. Địa chỉ: số X, đường Y, phường M, quận B, T. *(vắng mặt)*

5. Chị Võ T K C, sinh năm 1993. Địa chỉ: số X, đường Y, phường M, quận B, T. *(vắng mặt)*

6. Anh Đoàn V T, sinh năm 1984. Địa chỉ: số X, đường Y, phường M, quận B, T. *(vắng mặt)*

7. Anh Trần C V, sinh năm 1990. Địa chỉ: số X, đường Y, phường M, quận B, T. *(vắng mặt)*

Người bào chữa cho bị cáo Trần T H:

Ông Lâm Q V – Luật sư, Văn phòng Luật sư V thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các TT liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 17/02/2021, Công an phường Tân Tạo A tuần tra đến trước số xx T, phường A, quận B, phát hiện Lại V T có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện và thu giữ trong túi quần phía sau bên phải của TT đang mặc có 01 bóp da bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thần thể không màu, nghi vấn là ma túy nên tổ tuần tra đưa TT về trụ sở Công an phường lập hồ sơ ban đầu chuyển Công an quận Bình Tân thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ, tạm giữ:

- 01 gói nylon bên trong chứa tinh thần thể màu trắng, qua giám định là ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine có khối lượng 0,0471 gam;
- 01 xe mô tô hiệu Honda Air Blade màu cam đen, gắn biển số hhhh;
- 01 giỏ xách bên trong đựng 02 kìm hủy lực, 02 kìm cắt, 01 bình xịt hơi cay, 03 cà lê, 04 lục giác, 01 khóa dùng để mở khóa cửa, 01 xà beng;

Quá trình làm việc, Lại V T khai nhận số ma túy bị thu giữ do TT mua về để sử dụng cho bản thân. Bên cạnh đó, TT khai cùng Nguyễn C T thực hiện vụ trộm cắp TT sản, nên Cơ quan điều tra làm việc với Nguyễn C T thừa nhận cùng với TT trộm cắp TT sản, T còn khai cùng với Võ M Đ và Huỳnh K S trộm cắp TT sản trên địa bàn quận Bình Tân và huyện Bình Chánh rồi đem bán cho Lương Q H và Trần T H nên Cơ quan điều tra triệu tập các đối tượng trên về làm việc. Qua làm việc các đối tượng khai nhận hành vi phạm tội cụ thể như sau:

Vụ 01: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 12/11/2020, Võ M Đ điện thoại rủ T đi trộm cắp TT sản, T đồng ý, T điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision màu xanh (chưa rõ biển số) chở Đ ngồi sau mang theo chìa khóa tự chế (đoản dùng để bẻ khóa xe máy). Khi đến cửa hàng B H X số xx L, phường T, quận B, Đ phát hiện xe mô tô hiệu Honda Wave màu cam đen biển số rrrr của chị Đoàn N T dựng trước cửa hàng không người trông coi nên kêu T dừng lại để lấy trộm, T ngồi trên xe cảnh giới cho Đ xuống xe đi lại dùng chìa khóa tự chế bẻ khóa lấy trộm xe mô tô biển số rrrr, sau đó bán cho người tên Ngẫu (chưa rõ lai lịch) giá 2.400.000

đồng, chia mỗi người 1.200.000 đồng, số tiền này các bị cáo Đ và T đã sử dụng cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá số 1434/KL-HĐĐGTTTHS ngày 24/12/2020 của Hội đồng định giá TT sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận Bình Tân kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda Wave màu cam đen biển số rrrr, đã qua sử dụng trị giá 8.000.000 đồng.

Vật chứng chưa thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại yêu cầu bồi thường theo giá trị xe mà hội đồng định giá đã kết luận, T và Đ chưa bồi thường.

Vụ 02: Khoảng 21 giờ ngày 12/11/2020, Nguyễn C T tiếp tục sử dụng xe mô tô Honda Vision màu xanh dương chở Võ M Đ đi trộm cắp TT sản. Khi đến cửa hàng B H X số 20 H, phường T, Quận B, Đ phát hiện xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu xanh đen, biển số ĐĐĐĐ của anh Đặng V Đ dựng phía trước không người trông coi nên kêu T dừng lại để lấy trộm, T ngồi trên xe cảnh giới cho Đ xuống xe đi lại dùng chìa khóa tự chế bẻ khóa lấy trộm xe mô tô biển số ĐĐĐĐ, cả hai mang đi bán cho người tên Minh (không rõ lai lịch) giá 5.000.000 đồng, chia mỗi người 2.500.000 đồng, số tiền này Đ và T đã sử dụng cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá TT sản số 1430/KL-HĐĐGTTTHS ngày 21/12/2020 của Hội đồng định giá TT sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận Bình Tân kết luận: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số HHHH, đã qua sử dụng trị giá 11.000.000 đồng.

Vật chứng chưa thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại yêu cầu bồi thường theo giá trị xe mà hội đồng định giá đã kết luận, T và Đ chưa bồi thường.

Vụ 03: Khoảng 18 giờ ngày 29/12/2020, Nguyễn C T và Võ M Đ rủ nhau đi trộm cắp TT sản, T sử dụng xe mô tô hiệu Yamaha Sirius (chưa rõ biển số) chở Đ. Khi đi ngang nhà số NN ấp N, xã p, huyện b, Đ phát hiện trong nhà dựng 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số BBBB của chị Võ T K C không có người trông coi nên kêu T dừng lại để lấy trộm. Đ đứng ngoài cảnh giới cho T đi lại dùng chìa khóa tự chế bẻ khóa lấy trộm xe mô tô biển số BBBB, điều khiển mang đến bán cho Lương Q H, H biết xe trên do phạm tội mà có do không có giấy tờ, giá rẻ nên H mua với giá 4.000.000 đồng, chia mỗi người 2.000.000 đồng, số tiền này Đ và T đã sử dụng cá nhân hết. Quá trình điều tra, H không thừa nhận việc mua xe trên, Cơ quan điều tra đã cho đối chất nhưng chưa đủ căn cứ để xử lý H về hành vi tiêu thụ TT sản.

Tại Kết luận định giá TT sản số 799/KL-HĐĐGTS ngày 09/04/2021 của Hội đồng định giá TT sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Bình

Chánh kết luận: 01 mô tô hiệu Honda Airblade biển số BBBB, đã qua sử dụng trị giá 16.695.000 đồng.

Vật chứng chưa thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại yêu cầu bồi thường theo giá trị xe mà hội đồng định giá đã kết luận, T và Đ chưa bồi thường.

Vụ 04: Khoảng 18 giờ ngày 05/01/2021, Nguyễn C T và Võ M Đ rủ nhau đi trộm cắp TT sản, T sử dụng xe mô tô hiệu Yamaha Sirius (không rõ biển số) chở Đ. Khi đến cây xăng Petrolimex số 62 địa chỉ BB ấp B, xã p, huyện B thì dừng lại bên hàng rào cây xăng, T đứng ngoài hàng rào cây xăng cảnh giới cho Đ vào trong nhà kho của cây xăng lấy trộm chiếc xe hiệu Suzuki Satria biển số KKKK của anh Đoàn V T rồi điều khiển về nơi ở của T tại ấp 7, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh. Tại đây, T đưa cho Đ số tiền 5.000.000 đồng, số tiền này Đ đã sử dụng cá nhân hết, còn chiếc xe Suzuki Satria biển số KKKK T thay vào biển số LLLL để sử dụng đến ngày 07/01/2021 thì bị Công an xã Lê Minh Xuân phát hiện thu giữ.

Tại Kết luận định giá TT sản số 170/KL-HĐĐGTS ngày 20/01/2021 của Hội đồng định giá TT sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh kết luận: 01 xe mô tô hiệu Suzuki Satria biển số KKKK, đã qua sử dụng trị giá 55.670.000 đồng.

Vật chứng đã thu hồi trả cho bị hại.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Đoàn V T đã nhận lại xe và không yêu cầu gì thêm.

Vụ 05: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 09/02/2021, Nguyễn C T và Lại V T rủ nhau đi trộm cắp TT sản, TT sử dụng xe mô tô (không rõ hiệu xe, không rõ biển số) chở T, khi đến nhà số BB ấp MM, xã B, huyện B thì phát hiện bên trong không có ai ở nhà có 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số MMMM của anh Trần C V dựng trong nhà, TT dừng xe đứng cảnh giới cho T vào lấy trộm chiếc xe Airblade biển số MMMM, điều khiển mang đi bán cho Lương Q H, H biết xe phạm tội mà có nhưng vẫn mua với giá 2.500.000 đồng, chia mỗi người 1.250.000 đồng, đã sử dụng cá nhân hết. TT không thừa nhận có tham gia vụ trộm trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành đối chất giữa T và TT, kết quả T và TT vẫn giữ nguyên lời khai nên chưa đủ căn cứ để xử lý TT. H khai có đồng ý mua chiếc xe Airblade biển số MMMM giá 3.000.000 đồng nhưng chưa trả tiền.

Tại Kết luận định giá TT sản số 668/KL-HĐĐGTS ngày 26/03/2021 của Hội đồng định giá TT sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh kết luận: 01 xe mô tô hiệu Airblade biển số MMMM, đã qua sử dụng trị giá 7.500.000 đồng.

Vật chứng đã thu hồi trả cho bị hại.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần C V đã nhận lại xe và không yêu cầu bồi thường.

Vụ 06: Khoảng 04 giờ ngày 15/2/2021, Huỳnh K S và Nguyễn C T rủ nhau đi trộm cắp TT sản, T sử dụng xe mô tô hiệu Honda Vario màu đen (chưa rõ biển số) đưa cho S điều khiển chở T. Khi đi ngang nhà số NN N, phường T, quận B do anh Đặng C L làm chủ thì phát hiện nhà khóa cửa ngoài nên cả hai thống nhất bẻ khóa vào lấy trộm TT sản, T đưa mở lết cho S dùng để bẻ móc khóa cửa ngoài. Sau đó, T vào nhà dắt xe mô tô hiệu Honda Airblade màu đỏ đen, biển số WWW của anh Đặng C L đứng tên chủ sở hữu ra ngoài rồi ngồi lên cho S điều khiển xe Vario đẩy về nhà. Đến 18 giờ thì bán cho Lương Q H, H biết xe trên do phạm tội mà có nhưng vẫn mua. Sau đó, H đưa giấy đăng ký cùng chiếc xe Honda Airblade biển số WWW cho Trần T H mang đi cầm cố lấy tiền trả cho T. Trước khi mang xe đi HH thấy tên chủ sở hữu trên giấy đăng ký xe không phải tên H hay người nhà của H, xe không có giấy tờ mua bán, khi dùng chìa khóa do H đưa để mở khóa điện thì HH thấy không phải là chìa khóa của xe này và phát hiện ổ khóa xe bị bẻ hư hỏng nên HH biết chiếc xe trên là do bị cáo H mua lại của đối tượng trộm cắp nhưng vẫn đồng ý giúp H mang đi cầm. HH đến cầm cố tại cửa hàng cầm đồ Đ Linh, địa chỉ NN đường v, ấp B xã v B, huyện B được 12.000.000 đồng mang về đưa cho H, H sử dụng số tiền này trả cho T 11.000.000 đồng, trả tiền công cho HH 300.000 đồng, H hưởng 700.000 đồng, đã tiêu xài hết. Sau khi nhận tiền, bị cáo T mua 500.000 đồng ma túy đá sử dụng chung với S, chia cho S 2.250.000 đồng, số tiền còn lại T hưởng.

Tại Kết luận định giá TT sản số 108/KL-HĐĐGTTTHS ngày 24/02/2021 của Hội đồng định giá TT sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự Ủy ban nh dân quận Bình Tân kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số WWW, đã qua sử dụng trị giá 25.000.000 đồng.

Vật chứng đã thu hồi trả cho bị hại.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Đặng C L đã nhận lại xe và không yêu cầu gì thêm.

Vụ 07: Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 15/02/2021, TT đến nhà Lương Q H tại số MM đường T, khu phố U, phường A, quận B thì gặp T rủ đi trộm cắp TT sản, TT đồng ý. TT điều khiển xe mô tô hiệu Honda Air Blade (chưa rõ biển số) chở T đến nhà số FF N, khu phố Y, phường T, quận B của anh Đặng C L. Khi đến nơi, T vào bên trong lấy trộm xe Honda Lead biển số hhhh do chị Đặng T T đứng tên chủ sở hữu đẩy ra ngoài, do không nổ được máy nên T ngồi lên xe để TT điều khiển xe Honda Airblade dùng cH đẩy về nhà bán cho H với giá 6.000.000 đồng, nhưng H mới trả 5.000.000 đồng, TT đưa cho T và được T chia 2.500.000 đồng. Đến ngày 17/02/2021, H đưa đến ngã tư ga Quận 12 bán cho

người tên Phong (chưa rõ nhân thân lai lịch) giá 8.000.000 đồng, số tiền này H đã sử dụng cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá số 108/KL-HĐĐGTTTHS ngày 24/02/2021 của Hội đồng định giá TT sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận Bình Tân kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda Lead biển số MMMM trị giá 25.000.000 đồng.

Vật chứng chưa thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại yêu cầu bồi thường theo giá trị xe mà hội đồng định giá đã kết luận, T và TT chưa bồi thường.

Quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn C T, Võ M Đ, Lại V T, Huỳnh K S, Lương Q H và Trần T H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Cáo trạng số 119/CT-VKS ngày 11/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân truy tố các bị cáo ra trước Tòa án nhân dân quận Bình Tân để xét xử đối với:

- Bị cáo Nguyễn C T về tội “*Trộm cắp TT sản*” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Bị cáo Võ M Đ về tội “*Trộm cắp TT sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Các bị cáo Lại V T và Huỳnh K S về tội “*Trộm cắp TT sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Các bị cáo Lương Q H và Trần T H về tội “*Tiêu thụ TT sản do người khác phạm tội mà có*” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tại phiên tòa: các bị cáo Nguyễn C T, Võ M Đ, Lại V T, Huỳnh K S, Lương Q H và Trần T H đồng ý với kết luận định giá TT sản của Hội đồng định giá TT sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự.

Ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân đã đánh giá tính chất nguy hiểm cho xã hội về hành vi phạm tội của các bị cáo, đánh giá các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 tuyên bố bị cáo Nguyễn C T phạm vào tội “*Trộm cắp TT*”

sản” và đề nghị xử phạt bị cáo T với mức án tù 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù đến 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 tuyên bố bị cáo Võ M Đ phạm vào tội “*Trộm cắp TT sản*” và đề nghị xử phạt bị cáo Đ với mức án tù 04 (Bốn) năm tù đến 05 (Năm) năm tù;

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 tuyên bố các bị cáo Lại V T và Huỳnh K S phạm vào tội “*Trộm cắp TT sản*” và đề nghị xử phạt bị cáo TT với mức án tù từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù; và đề nghị xử phạt bị cáo S với mức án tù 01 (Một) năm tù đến 02 (Hai) năm tù;

- Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 (Điều 91 và Điều 101 đối với bị cáo HH) Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 tuyên bố các bị cáo Lương Q H và Trần T H phạm vào tội “*Tiêu thụ TT sản do người khác phạm tội mà có*” và đề nghị xử phạt bị cáo H với mức án tù 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù; đề nghị xử phạt bị cáo HH với mức án tù 09 (Chín) tháng tù đến 12 (Mười hai) tháng tù.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý về vật chứng. Về hình phạt bổ sung, các biện pháp tư pháp, trách nhiệm dân sự: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xem xét theo quy định pháp luật.

Các bị hại yêu cầu người đã lấy xe của họ bồi thường như sau:

- Bị hại là anh Đặng C L đã nhận lại xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 50N1-34955 và không yêu cầu gì thêm.

- Bị hại là anh Trần C V đã nhận lại xe mô tô hiệu Airblade biển số 59M1-748.08 và không yêu cầu bồi thường.

- Bị hại là anh Đoàn V T đã nhận lại xe mô tô hiệu Suzuki Satria biển số 59N3-372.56 và không yêu cầu gì thêm.

- Bị hại là chị Đặng T T T yêu cầu bồi thường 25.000.000 đồng, T và TT chưa bồi thường;

- Bị hại là chị Võ T K C yêu cầu bồi thường 16.695.000 đồng, theo giá trị xe mà hội đồng định giá đã kết luận, các bị cáo T và Đ chưa bồi thường.

- Bị hại là anh Đặng V Đ yêu cầu bồi thường 11.000.000 đồng, theo giá trị xe mà hội đồng định giá đã kết luận, các bị cáo T và Đ chưa bồi thường.

- Bị hại là chị Đoàn N T yêu cầu bồi thường 8.000.000 đồng, theo giá trị xe mà hội đồng định giá đã kết luận, các bị cáo T và Đ chưa bồi thường.

Ngoài ra, các bị hại không yêu cầu gì khác. Các bị cáo T, Đ và TT đồng ý bồi thường cho các bị hại.

Luật sư Lâm Q V bào chữa cho bị cáo HH trình bày: đồng tình với tội danh và điều khoản mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Trần T H. Bị cáo HH đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Khi phạm tội thì bị cáo HH chưa đủ 18 tuổi nên chưa nhận thức được hành vi của mình là sai trái. Sau đó, TT sản của bị hại đã được thu hồi và trả lại. Bị cáo HH phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, gia đình bị cáo HH có hoàn cảnh khó khăn. Do đó, kính mong Hội đồng xét xử xem xét và có phán quyết công tâm, hợp tình, hợp lý cho bị cáo HH được hưởng hình phạt nhẹ nhất.

Các bị cáo Nguyễn C T, Võ M Đ, Lại V T, Huỳnh K S, Lương Q H và Trần T H không tranh luận với quan điểm giải quyết vụ án của của đại diện Viện kiểm sát NH dân quận Bình Tân và nói lời sau cùng: các bị cáo đã ăn năn, hối cải về lỗi lầm của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các TT liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, tội danh và các quyết định tố tụng:

Cơ quan điều tra - Công an quận Bình Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát NH dân quận Bình Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, các bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn C T, Võ M Đ, Lại V T, Huỳnh K S, Lương Q H và Trần T H đã khai nhận toàn bộ hành vi như sau:

Vào các ngày 12/11/2020, 29/12/2020 và ngày 05/01/2021 các bị cáo T và Đ đã có hành vi lén lút, lợi dụng sự sơ hở của các bị hại trong việc quản lý TT sản để lấy trộm TT sản tại các địa điểm:

- Tại cửa hàng B H X số xx L, phường T, quận B, TT sản trộm cắp 01 xe mô tô hiệu Honda Wave màu cam đen biển số bbbb của chị Đoàn N T có trị giá 8.000.000 đồng;

- Tại cửa hàng B H X số vv H, phường T, quận B, TT sản trộm cắp 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu xanh đen, biển số gggg của anh Đặng V Đ có trị giá 11.000.000 đồng;

- Tại nhà số 2A27 ấp 2, xã P, huyện B, TT sản trộm cắp 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 59N2-537.82 của chị Võ T K C có trị giá 16.695.000 đồng;

- Tại cây xăng Petrolimex số mm địa chỉ hh ấp y, xã P, huyện B, TT sản trộm cắp 01 xe mô tô hiệu Suzuki Satria biển số bbbb của anh Đoàn V T có trị giá 55.670.000 đồng;

Vào ngày 15/02/2021, các bị cáo T và S rủ nhau trộm cắp TT sản là 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số bbbb của anh Đặng C L có giá 25.000.000 đồng; sau đó bị cáo T tiếp tục rủ bị cáo TT trộm cắp xe mô tô Honda Lead biển số hhhh của chị Đặng T T T trị giá 25.000.000 đồng tại nhà số 31/20 Nguyễn Triệu Luật, khu phố 4, phường Tân Tạo, quận Bình Tân;

Vào ngày 09/02/2021, bị cáo T trộm cắp TT sản tại nhà số A23B/14 ấp 1B, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, 01 xe Airblade biển số RRRR của anh Trần C V trị giá 7.500.000 đồng.

Các bị cáo Lương Q H và Trần T H biết TT sản do các bị cáo T, Đ, S và TT phạm tội mà có nhưng vẫn mua tiêu thụ cụ thể:

- Ngày 15/02/2021, H mua xe mô tô hiệu Honda Lead biển số hhhh do T và TT trộm cắp với giá 6.000.000 đồng, đến ngày 17/02/2021 H mang đến ngã tư ga thuộc Quận 12 bán cho người tên Phong (chưa rõ nhân thân lai lịch) với giá 8.000.000 đồng. Qua định giá xe trên trị giá 25.000.000 đồng;

- Ngày 15/02/2021, H mua xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 50N1-349.55 do T và S Trộm cắp được với giá 11.000.000 đồng, sau đó đưa cho HH đi cầm cố, HH dù biết xe trên do trộm cắp được mà có vẫn đi cầm cố giúp H tại cửa hàng cầm đồ Đ Linh số dd đường V, ấp uu, xã B, huyện B được 12.000.000 đồng. Qua định giá xe trên trị giá 25.000.000 đồng;

Như vậy, có đủ cơ sở để xác định tổng giá trị các TT sản mà các bị cáo chiếm đoạt như sau:

- Bị cáo T thực hiện 07 vụ trộm cắp TT sản, tổng giá trị TT sản trộm cắp là 148.865.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 19.950.000 đồng;

- Bị cáo Đ thực hiện 04 vụ trộm cắp TT sản, tổng giá trị TT sản trộm cắp là 91.365.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 10.700.000 đồng;

- Bị cáo S thực hiện 01 vụ trộm cắp TT sản, tổng giá trị TT sản trộm cắp là 25.000.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 2.250.000 đồng;

- Bị cáo TT thực hiện 01 vụ trộm cắp TT sản, tổng giá trị TT sản trộm cắp là 25.000.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 2.500.000 đồng;

- Bị cáo H thực hiện 03 vụ tiêu thụ TT sản do người khác phạm tội mà có, tổng giá trị TT sản là 57.500.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 3.700.000 đồng;

- Bị cáo HH thực hiện 01 vụ tiêu thụ TT sản do người khác phạm tội mà có, tổng giá trị TT sản là 25.000.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 300.000 đồng;

Trong vụ án này, các bị cáo T, Đ, TT, S vừa khởi xướng, rủ rê nhau vừa trực tiếp thực hiện hành vi Trộm cắp TT sản. Bị cáo H vừa là người trực tiếp thực hiện vừa là người rủ rê bị cáo HH thực hiện hành vi Tiêu thụ TT sản do người khác phạm tội mà có.

Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: bị cáo Nguyễn C T trực tiếp tham gia trộm 07 xe mô tô các loại, tổng trị giá TT sản chiếm đoạt là 148.865.000 đồng, hành vi nêu trên của bị cáo T phạm vào tội “*Trộm cắp TT sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị cáo Võ M Đ trực tiếp tham gia trộm 04 xe mô tô các loại, tổng trị giá TT sản chiếm đoạt là 91.365.000 đồng, hành vi nêu trên của bị cáo Đ phạm vào tội “*Trộm cắp TT sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; các bị cáo Lại V T và Huỳnh K S trực tiếp tham gia trộm 01 xe mô tô, tổng trị giá TT sản chiếm đoạt của bị cáo TT là 25.000.000 đồng và của bị cáo S là 8.000.000 đồng, hành vi nêu trên của các bị cáo TT và S phạm vào tội “*Trộm cắp TT sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị cáo Lương Q H trực tiếp tham gia tiêu thụ 03 xe mô tô các loại và bị cáo Trần T H trực tiếp tham gia tiêu thụ 01 xe mô tô là TT sản do người khác phạm tội mà có, hành vi nêu trên của bị cáo H và bị cáo HH phạm vào tội “*Tiêu thụ TT sản do người khác phạm tội mà có*” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục luật định và có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp cố ý phạm tội. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về TT sản của người khác, làm mất trật tự an toàn xã hội nên cần xử lý nghiêm, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn C T, Võ M Đ và Lương Q H phạm tội 02 lần trở lên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị cáo Lương Q H là người đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội và xúi giục bị cáo HH (sinh ngày 05/06/2003) dưới 18 tuổi phạm tội là những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra các bị cáo Nguyễn C T, Võ M Đ, Huỳnh K S, Lại V T, Lương Q H và Trần T H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị cáo Huỳnh K S và Trần T H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Ngoài ra, khi phạm tội bị cáo HH (sinh ngày 05/06/2003) dưới 18 tuổi và trên 16 tuổi nên cần áp dụng các quy định về xử lý hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội tại Chương XII Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng:

- Đối với: 01 gói nylon bên trong chứa tinh thần thể màu trắng, qua giám định là ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine có khối lượng 0,0471 gam. Hội đồng xét xử xét vật chứng là chất cấm nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với: 01 xe mô tô hiệu Honda Air Blade màu cam đen, gắn biển số hhhh; 01 điện thoại di động hiệu Vtel, đã qua sử dụng. Hội đồng xét xử xét vật chứng là phương tiện do bị cáo TT sử dụng đi mua ma túy nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với: 01 giỏ xách bên trong đựng 02 kim hủy lực, 02 kim cắt, 01 bình xịt hơi cay, 03 cà lê, 04 lục giác, 01 khóa dùng để mở khóa cửa, 01 xà beng. Hội đồng xét xử xét vật chứng không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

Các bị cáo T, Đ, S, TT, H và HH phạm tội nhằm thu lợi bất chính nên cần buộc các bị cáo nộp lại số tiền đã thu lợi bất chính, cụ thể: buộc bị cáo T nộp lại số tiền 19.950.000 đồng, bị cáo Đ nộp lại số tiền 10.700.000 đồng, bị cáo S nộp lại số tiền 2.250.000 đồng, bị cáo TT nộp lại số tiền 2.500.000 đồng, bị cáo H nộp lại số tiền 3.700.000 đồng, bị cáo HH nộp lại số tiền 300.000 đồng, bị cáo Đ nộp lại số tiền 10.700.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

[4] Về hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo T, Đ, H, mỗi bị cáo nộp phạt số tiền 10.000.000 đồng để sung vào công quỹ Nhà nước. Thi hành một lần ngay sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại:

Các bị hại Đoàn N T yêu cầu bồi thường 8.000.000 đồng, Đặng V B yêu cầu bồi thường 11.000.000 đồng, Võ T K C yêu cầu bồi thường 16.695.000 đồng. Xét yêu cầu của các bị hại là có cơ sở nên buộc các bị cáo T và Đ có trách nhiệm bồi thường cho các bị hại.

Bị hại chị Đặng T T T yêu cầu bồi thường 25.000.000 đồng, xét yêu cầu của bị hại là có cơ sở nên buộc các bị cáo T và TT có trách nhiệm bồi thường cho các bị hại.

Các bị hại Đoàn V T đã nhận lại 01 xe mô tô hiệu Suzuki Satria biển số 59N3-372.56, Trần C V đã nhận lại 01 xe mô tô hiệu Airblade biển số 59M1-748.08, Đặng C L đã nhận lại 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 50N1-34955 và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đối với hành vi của Lại V T tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng dưới 0,1gam, chưa có tiền án, tiền sự về các tội quy định tại các Điều 248, 250, 251, 252 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên hành vi này chưa đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Cơ quan Công an ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật.

[7] Đối với lời khai của bị cáo T về việc bị cáo TT có tham gia trộm cắp TT sản cùng bị cáo T vào ngày 09/02/2021 tại nhà số NN ấp M, xã B, huyện b. Tuy nhiên, bị cáo TT không thừa nhận, với TT liệu, chứng cứ hiện có trong hồ sơ vụ án không đủ căn cứ để xử lý bị cáo TT về hành vi trên. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, điều tra xử lý sau là phù hợp.

[8] Đối với lời khai của bị cáo T về việc ngày 29/12/2020 sau khi lấy trộm xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số MMMM của chị Võ T K C tại số MM ấp YY, xã p, huyện B rồi bán lại cho Lương Q H với giá 4.000.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo H không thừa nhận, với TT liệu hiện có trong hồ sơ vụ án không đủ căn cứ để xử lý bị cáo H về hành vi trên. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, điều tra xử lý sau là phù hợp.

[9] Đối với chị Ng T D chủ cửa hàng cầm đồ Đ Linh địa chỉ số FF đường v, ấp B, xã B, huyện b không biết xe mô tô biển số FFFF do trộm cắp được mà có nên đã cho HH cầm cố. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[10] Đối với các đối tượng tên Phong, Ngẫu và Minh mua xe của bị cáo H và T, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch. Do đó, Cơ quan điều tra tiếp tục truy tìm, khi nào điều tra bắt được sẽ tiến hành xử lý sau là phù hợp.

[8] Về án phí: các bị cáo Nguyễn C T, Võ M Đ, Lại V T, Huỳnh K S, Lương Q H và Trần T H phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.1. Căn cứ b, c khoản 2 và khoản 5 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn C T** phạm vào tội “*Trộm cắp TT sản*”

Xử phạt bị cáo **Nguyễn C T**: 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/3/2021.

Buộc bị cáo Nguyễn C T nộp phạt số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

1.2. Căn cứ điểm c khoản 2 và khoản 5 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo **Võ M Đ** phạm vào tội “*Trộm cắp TT sản*”;

Xử phạt bị cáo **Võ M Đ**: 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/3/2021.

Buộc bị cáo Võ M Đ nộp phạt số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

1.3. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Tuyên bố các bị cáo **Lại V T** và **Huỳnh K S** phạm vào tội “*Trộm cắp TT sản*”;

- Xử phạt bị cáo **Lại V T**: 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/02/2021.

- Xử phạt bị cáo **Huỳnh K S**: 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/9/2021.

1.4. Căn cứ khoản 1 và khoản 5 Điều 323; điểm h, o khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo **Lương Q H** phạm vào tội “*Tiêu thụ TT sản do người khác phạm tội mà có*”;

Xử phạt bị cáo **Lương Q H**: 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/02/2021.

Buộc bị cáo Lương Q H nộp phạt số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

1.5. Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 91; Điều 101 và Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo **Trần T H** phạm vào tội “*Tiêu thụ TT sản do người khác phạm tội mà có*”;

Xử phạt bị cáo **Trần T H**: 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt của Bản án số 34/2022/HS-ST ngày 18/02/2022 của Tòa án nH dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh và Bản án số 23/2022/HS-ST ngày 22/02/2022 của Tòa án nH dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; buộc bị cáo HH chấp hành chung hình phạt cho cả 03 (ba) Bản án là 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/03/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói tinh thần thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Lại V T, Phan Tấn Hảo (Điều tra viên), Nguyễn Thanh Bình (người chứng kiến) và hình dấu Công an phường Tân Tạo, quận Bình Tân; 01 gói ny lon bên trong chứa tinh thần thể màu trắng; 01 giỏ xách bên trong đựng 02 kim thủy lực, 02 kim cắt, 01 bình xịt hơi cay, 03 mô lét (cà lê), 04 lục giác có đầu đã mài nhọn, 01 khóa điều dùng để mở khóa cửa, 01 xà beng.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô hiệu Honda Air Blade màu cam đen, gắn biển số hhhh; 01 điện thoại di động hiệu Vtel, đã qua sử dụng. Hội đồng xét xử xét vật chứng là phương tiện do bị cáo TT sử dụng đi mua ma túy nên tịch thu sung công quỹ.

(Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân đang tạm giữ các vật chứng trên theo Phiếu nhập kho số NK22/123TAM ngày 19/5/2022, Phiếu nhập kho số NK22/25TAM ngày 01/11/2021).

Buộc bị cáo Nguyễn C T nộp lại số tiền 19.950.000 đồng, bị cáo Võ M Đ nộp lại số tiền 10.700.000 đồng, bị cáo Huỳnh K S nộp lại số tiền 2.250.000 đồng, bị cáo Lại V T nộp lại số tiền 2.500.000 đồng, bị cáo Lương Q H nộp lại số tiền 3.700.000 đồng, bị cáo Trần T H nộp lại số tiền 300.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Các điều 584, 585, 589 và 357, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Buộc bị cáo Nguyễn C T bồi thường cho chị Đoàn N T số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng), anh Đặng V B số tiền 5.500.000 đồng (năm triệu năm trăm nghìn đồng), chị Võ T K C số tiền 8.347.500 đồng (tám triệu ba trăm bốn mươi bảy nghìn năm trăm đồng), chị Đặng T T T số tiền 12.500.000 đồng (mười hai triệu năm trăm nghìn đồng).

- Buộc bị cáo Võ M Đ bồi thường cho chị Đoàn N T số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng), anh Đặng V B số tiền 5.500.000 đồng (năm triệu năm trăm nghìn đồng), chị Võ T K C số tiền 8.347.500 đồng (tám triệu ba trăm bốn mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

- Buộc bị cáo Lại V T bồi thường cho chị Đặng T T T số tiền 12.500.000 đồng (mười hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày các bị hại là chị Đoàn N T, anh Đặng V B, chị Võ T K C có đơn yêu cầu thi hành án, nếu các bị cáo Nguyễn C T và Võ M Đ chưa thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng các bị cáo T và Đ còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền được quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Kể từ ngày bị hại là chị Đặng T T T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu các bị cáo Nguyễn C T và Lại V T chưa thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng các bị cáo T và TT còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền được quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành nhân thân theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy

định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án: các bị cáo Nguyễn C T, Võ M Đ, Lại V T, Huỳnh K S, Lương Q H và Trần T H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn C T chịu 758.688 đồng (bảy trăm năm mươi tám nghìn sáu trăm tám mươi tám đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo Võ M Đ chịu 892.375 đồng (tám trăm chín mươi hai nghìn ba trăm bảy mươi lăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo Lại V T chịu 625.000 đồng (sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày được tính từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND TP.HCM;
- VKSND Q.Bình Tân;
- CQĐTCA Q.Bình Tân;
- CQ THAHSCA Q.Bình Tân;
- NTG CA Q.Bình Tân;
- Phòng PC64- CATPHCM;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục THADS Q.Bình Tân;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án –Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Vũ Thanh Phương